

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 69/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Bùi Quốc V**, sinh năm 1978. Địa chỉ: **Tổ A, khu phố D, phường B, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.**

Bị đơn: Ông **Trần Thanh B**, sinh năm 1976. Địa chỉ: **Tổ A, khu phố C, phường T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.**

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền: Ông **Bùi Quốc V** yêu cầu ông **Trần Thanh B** trả số tiền tổng cộng là 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng). Trong đó: Tiền chuyển nhượng đất, tiền cọc ông **B** đã nhận 52.000.000đ (Năm mươi hai triệu đồng) và ông **B** phải bồi thường tiền cọc cho ông **V** là 38.000.000đ (Ba mươi tám triệu đồng).

Ông **Trần Thanh B** đồng ý trả lại số tiền nêu trên cho ông **Bùi Quốc V**.

- Về thời gian và phương thức thanh toán: Hai bên thỏa thuận ông **Trần Thanh B** trả hết cho ông **Bùi Quốc V** số tiền 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng) trong thời hạn 05 (Năm) tháng, tính từ ngày 10/7/2024 đến ngày 10/12/2024.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền trên thì người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 2.250.000đ (*Hai triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng*), mỗi bên tự nguyện nộp $\frac{1}{2}$, theo đó ông **Trần Thanh B** nộp 1.125.000đ (*Một triệu, một trăm hai mươi lăm nghìn đồng*), ông **Bùi Quốc V** nộp 1.125.000đ (*Một triệu, một trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

Ông **Bùi Quốc V** được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước là 2.600.000đ (*Hai triệu, sáu trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0002020 ngày 18/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang. Sau khi khấu trừ ông **Bùi Quốc V** được nhận lại 1.475.000đ (*Một triệu, bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát TP.Hà Tiên;
- Chi cục thi hành án TP. Hà Tiên;
- Lưu h/s.

THẨM PHÁN

Trần Đình Đăng